

Quy Nhơn, ngày 03 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 247/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971

Căn cước công dân số: 052171005246

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 29A, khu vực 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B.

Tạm trú: Tổ 11, khu vực 2, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1965

Căn cước công dân số: 052165005476

Cư trú: Tổ 29A, khu vực 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận quyền sử dụng đất diện tích 54,8m² (Riêng về phần xây dựng nhà diện tích 49,1 m² do bà Đỗ Thị C xây dựng) thuộc một phần thửa đất số 73 và một phần thửa đất số 79, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại tổ 29A, khu phố 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B, hiện nay bà Đỗ Thị C đang quản lý sử dụng (Phần A theo sơ đồ trích đo hiện trạng khu đất do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương đo vẽ ngày 22/11/2024), trị giá 1.000.000.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị H; có tứ cận:

- Đông giáp đường đi;
- Tây giáp nhà bà Đ;
- Nam giáp nhà bà Đ;
- Bắc giáp nhà Phần B.

2.2. Công nhận quyền sở hữu nhà ở diện tích xây dựng 37,6 m² gắn liền với quyền sử dụng đất diện tích 40,7m² thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ số 2, toạ lạc tại tổ 29A, khu phố 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B, hiện nay bà Đỗ Thị C đang quản lý sử dụng (Phần B theo sơ đồ trích đo hiện trạng khu đất do Công ty cổ phần tư vấn Đạt P đo vẽ ngày 22/11/2024), trị giá 700.000.000 đồng là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Hồng; có tứ cận:

- Đông giáp đường đi;
- Tây giáp đường đi;
- Nam giáp nhà Phần A;
- Bắc giáp nhà bà Đỗ Thị C.

2.3. Những người thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn Thị H gồm có: Bà Đỗ Thị H và bà Đỗ Thị C.

2.4. Giao cho bà Đỗ Thị H được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất mã nhà N5; 1 tầng có gát lửng bê tông cốt thép; mái tôn; từng xây gạch sê-nô bê tông cốt thép; nền lát gạch ceramic; tường sơn nước không bả ma tít; chất lượng còn lại 60%; diện tích xây dựng 37,6 m² thuộc một phần thửa đất số 73; tờ bản đồ số 52; diện tích 40,7m² toạ lạc tại tổ 29A, khu phố 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B, hiện nay bà Đỗ Thị C đang quản lý sử dụng (Phần B có sơ đồ Trích đo hiện trạng khu đất kèm theo).

Thời gian giao: Bà Đỗ Thị C giao nhà và quyền sử dụng đất trên cho bà Đỗ Thị H trong thời hạn 30 ngày (Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 26/6/2025).

2.5. Giao cho bà Đỗ Thị C được quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất mã nhà N5; 1 tầng; mái tôn; tường xây gạch sê-nô bê tông cốt thép; nền lát gạch ceramic; tường sơn nước có bả matit; có vệ sinh trong nhà; diện tích xây dựng 49,1 m²; chất lượng còn lại 60%, thuộc một phần thửa đất số 73 và một phần thửa đất số 79; tờ bản đồ số 52; diện tích 54,8 m² toạ lạc tại tổ 29A, khu phố 6, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B (Phần A có sơ đồ Trích đo hiện trạng khu đất kèm theo).

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu 17.500.000 đồng nhưng được khấu trừ 10.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000631 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Như vậy bà Đỗ Thị H còn phải nộp 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đỗ Thị C là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.7. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu 20.000.000 đồng (đã nộp tạm ứng và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSNDTp. Quy Nhơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương